

**KẾT QUẢ THI NGHỀ PHỔ THÔNG CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
ĐIỂM THI 16 - THPT LÊ THÁNH TÔN**

Số TT	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Môn thi	Điểm Thi	Xếp Loại
1	Lương Hoàng	An	01/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.6	Trung bình
2	Đỗ Quỳnh	Anh	01/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.6	Trung bình
3	Nguyễn Bích	Anh	15/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.8	Trung bình
4	Nguyễn Trần Phương	Anh	02/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.8	Trung bình
5	Phạm Quỳnh	Anh	19/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.6	Trung bình
6	Phan Nguyễn Quỳnh	Anh	07/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.6	Trung bình
7	Phan Thế	Anh	21/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.4	Trung bình
8	Phan Thị Ngọc	Anh	28/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.2	Trung bình
9	Bùi Hồng	Ân	14/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	Vắng	
10	Ngô Hoàng	Ân	30/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.0	Trung bình
11	Cao Gia	Bảo	26/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.0	Trung bình
12	Nguyễn Đình Toàn Gia	Bảo	10/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.6	Trung bình
13	Phạm Gia	Bảo	14/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.0	Trung bình
14	Phạm Lê Gia	Bảo	27/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.2	Trung bình
15	Vũ Song Gia	Bảo	30/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.0	Trung bình
16	Đào Ngọc	Bích	05/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.6	Trung bình
17	Trần Phương Ngân	Châu	21/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.6	Trung bình
18	Nguyễn Thế	Cường	12/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.6	Trung bình
19	Quách Chế Hoài	Danh	26/02/2005	Tiền Giang	Nấu ăn	5.8	Trung bình
20	Đào Hồng	Diễm	26/03/2005	Cần Thơ	Nấu ăn	6.6	Trung bình
21	Trương Thúy	Diễm	06/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	7.2	Khá
22	Đào Hồng	Diệp	31/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.8	Trung bình
23	Hà Thanh	Duy	15/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.4	Trung bình
24	Thái Thiên	Duy	26/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.2	Trung bình
25	Trần Hoàng	Duy	31/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.6	Trung bình
26	Lê Ngọc Mỹ	Duyên	19/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.8	Trung bình
27	Lê Thị Thùy	Dương	07/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.6	Trung bình
28	Nguyễn Ánh Thùy	Dương	13/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.4	Trung bình
29	Thạch Thị Trang	Đài	16/12/2005	Trà Vinh	Nấu ăn	5.8	Trung bình
30	Nguyễn Huỳnh Quốc	Đại	03/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.2	Trung bình
31	Huỳnh Bá	Đạt	02/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.2	Trung bình
32	Lưu Tuấn	Đạt	18/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.6	Trung bình
33	Nguyễn Hữu	Đạt	25/12/2005	Đắk Nông	Nấu ăn	6.4	Trung bình
34	Nguyễn Thành	Đạt	13/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.4	Trung bình
35	Nguyễn Thành	Đạt	14/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.2	Trung bình
36	Nguyễn Tiến	Đạt	07/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.4	Trung bình
37	Trần Ngọc Đức	Đạt	18/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.0	Trung bình
38	Triệu Tiến	Đạt	16/01/2005	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nấu ăn	5.8	Trung bình
39	Trương Tấn	Đạt	24/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.0	Trung bình

Số TT	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Môn thi	Điểm Thi	Xếp Loại
40	Võ Minh	Đức	21/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.0	Trung bình
41	Bùi Minh Tấn	Được	21/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.4	Trung bình
42	Lê Hương	Giang	21/10/2004	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.6	Trung bình
43	Trịnh Nhật Anh	Hào	09/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.4	Trung bình
44	Lê Duy	Hảo	20/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.6	Trung bình
45	Tạ Phương	Hạo	25/12/2005	An Giang	Nấu ăn	5.8	Trung bình
46	Trần Cẩm	Hằng	30/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.2	Trung bình
47	Diệp Gia	Hân	04/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.0	Trung bình
48	Lê Bảo	Hân	09/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.6	Trung bình
49	Nguyễn Bảo	Hân	16/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.6	Trung bình
50	Nguyễn Lê Gia	Hân	07/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.6	Trung bình
51	Nguyễn Trần Gia	Hân	14/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.2	Trung bình
52	Tổng Khánh	Hân	03/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.4	Trung bình
53	Lê Xuân	Hiếu	01/01/2005	Kiên Giang	Nấu ăn	5.4	Trung bình
54	Phạm Minh	Hiếu	23/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.4	Trung bình
55	Đào Thị Xuân	Hòa	11/09/2004	Quảng Ngãi	Nấu ăn	6.0	Trung bình
56	Nguyễn Thanh	Hoài	04/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.0	Trung bình
57	Lê Minh	Hoàng	30/09/2004	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	Vắng	
58	Nguyễn Minh	Hoàng	23/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	4.8	Hồng
59	Nguyễn Minh	Huệ	05/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.8	Trung bình
60	Nguyễn Thị Ngọc	Huệ	26/04/2005	Tiền Giang	Nấu ăn	5.0	Trung bình
61	Nguyễn Huy	Hùng	14/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.6	Trung bình
62	Trần Việt	Hùng	15/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.0	Trung bình
63	Nguyễn Khắc	Huy	24/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.8	Trung bình
64	Trần Huỳnh Gia	Huy	18/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.2	Trung bình
65	Trần Nguyễn Gia	Huy	03/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.8	Trung bình
66	Trương Gia	Huy	19/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.6	Trung bình
67	Trương Tùng	Huy	31/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.0	Trung bình
68	Vũ Quốc	Huy	19/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.4	Trung bình
69	Triệu Khánh	Hung	05/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.4	Trung bình
70	Nguyễn Minh	Kha	29/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.0	Trung bình
71	Nguyễn Tuấn	Khải	01/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.4	Trung bình
72	Đinh Trương Minh	Khang	15/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	Vắng	
73	Nguyễn Bảo	Khang	15/03/2005	Long An	Nấu ăn	6.6	Trung bình
74	Nguyễn Duy	Khang	18/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.4	Trung bình
75	Nguyễn Hòa	Khang	07/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.8	Trung bình
76	Phạm Lê Gia	Khang	27/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.6	Trung bình
77	Phạm Minh	Khang	06/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.2	Trung bình
78	Bùi Gia	Khánh	12/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.6	Trung bình
79	Nguyễn Lê Kim	Khánh	20/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.6	Trung bình
80	Đỗ Đăng	Khoa	24/07/2005	Hà Nội	Nấu ăn	6.0	Trung bình
81	Hồ Lê Đăng	Khoa	17/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.4	Trung bình
82	Nguyễn Đăng Đăng	Khoa	08/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	4.8	Hồng
83	Nguyễn Đăng	Khôi	20/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.4	Trung bình

Số TT	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Môn thi	Điểm Thi	Xếp Loại
84	Thái Nhật Minh	Khôi	27/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.4	Trung bình
85	Nguyễn Minh	Khuê	15/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.2	Trung bình
86	Bùi Trung	Kiên	24/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.8	Trung bình
87	Nguyễn Thị Hoàng	Kim	22/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.8	Trung bình
88	Lê Nguyễn Trúc	Lam	26/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.8	Trung bình
89	Nguyễn Thiên	Lam	22/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.4	Trung bình
90	Nguyễn Thị Thùy	Liên	07/07/2005	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nấu ăn	5.2	Trung bình
91	Nguyễn Khánh	Linh	27/05/2005	Hải Phòng	Nấu ăn	5.8	Trung bình
92	Lục Phan Hồng	Loan	06/09/2005	An Giang	Nấu ăn	6.0	Trung bình
93	Nguyễn Thị Kim	Loan	03/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.4	Trung bình
94	Mai Đỗ Nam	Long	02/01/2005	Bình Phước	Nấu ăn	4.2	Hồng
95	Nguyễn Minh Bảo	Long	29/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.2	Trung bình
96	Nguyễn Xuân	Long	13/08/2005	Hà Tây	Nấu ăn	5.8	Trung bình
97	Trần Ngọc Hải	Long	08/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.8	Trung bình
98	Trịnh Danh	Long	01/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.6	Trung bình
99	Lê Vũ Minh	Lộc	19/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.4	Trung bình
100	Nguyễn Khánh	Minh	27/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.2	Trung bình
101	Nguyễn Quang	Minh	15/09/2005	Cần Thơ	Nấu ăn	6.0	Trung bình
102	Lê Võ Thị Nga	My	29/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.6	Trung bình
103	Nguyễn Mộng Triều	My	12/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.8	Trung bình
104	Nguyễn Thị Trà	My	06/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	4.8	Hồng
105	Nhâm Nguyễn Thảo	My	07/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.0	Trung bình
106	Đặng Trần Hoàng	Mỹ	01/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.6	Trung bình
107	Nguyễn Hạo	Nam	07/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.6	Trung bình
108	Trần Hoàng	Nam	14/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.8	Trung bình
109	Trần Khánh	Nam	15/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.6	Trung bình
110	Trần Lê Nhật	Nam	13/05/2005	Lâm Đồng	Nấu ăn	5.4	Trung bình
111	Dương Gia	Nghi	04/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.6	Trung bình
112	Hà Bảo Uyên	Nghi	24/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.2	Trung bình
113	Huỳnh Kim	Ngọc	28/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	7.0	Khá
114	Lê Nguyễn Như	Ngọc	17/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.0	Trung bình
115	Nguyễn Thạch Bảo	Ngọc	08/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.0	Trung bình
116	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	28/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.8	Trung bình
117	Nguyễn Thị	Nguyệt	13/02/2005	Thanh Hóa	Nấu ăn	6.0	Trung bình
118	Nguyễn Lê Xuân	Nhi	21/11/2005	Đà Nẵng	Nấu ăn	6.0	Trung bình
119	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	03/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.6	Trung bình
120	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	02/10/2005	Ninh Bình	Nấu ăn	5.2	Trung bình
121	Nguyễn Thảo	Nhi	03/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.6	Trung bình
122	Trần Nguyễn Phương	Nhi	14/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.4	Trung bình
123	Trần Thị Yến	Nhi	21/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.4	Trung bình
124	Trương Kim Yến	Nhi	06/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.2	Trung bình
125	Võ Ngọc Bảo	Nhi	07/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.8	Trung bình
126	Đồng Ngọc Trương	Nhung	31/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.4	Trung bình
127	Trần Lê Tuyết	Nhung	25/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.8	Trung bình

Số TT	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Môn thi	Điểm Thi	Xếp Loại
128	Từ Thị Cẩm	Nhung	24/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.4	Trung bình
129	Đoàn Lê Quỳnh	Như	01/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.8	Trung bình
130	Đỗ Thị Ngọc	Như	27/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.0	Trung bình
131	Nguyễn Ngọc	Như	24/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	7.0	Khá
132	Văn Yến	Như	23/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	7.2	Khá
133	Lê Khắc	Ninh	23/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.0	Trung bình
134	Lưu Trần Anh	Phát	11/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.8	Trung bình
135	Quang Tuấn	Phát	23/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.2	Trung bình
136	Trần An	Phát	17/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.0	Trung bình
137	Trần Gia	Phát	22/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.0	Trung bình
138	Nguyễn Lê Hoàng	Phong	18/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.8	Trung bình
139	Huỳnh Tín	Phú	25/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.8	Trung bình
140	Nguyễn Hữu	Phúc	27/02/2005	Quảng Ngãi	Nấu ăn	6.0	Trung bình
141	Phan Thành	Phúc	01/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.8	Trung bình
142	Bùi Ngọc Mai	Phương	28/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	4.8	Hồng
143	Trần Nam	Phương	25/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.0	Trung bình
144	Trần Thanh	Phương	08/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	Vắng	
145	Võ Doãn Nghi	Phương	02/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.4	Trung bình
146	Kiều Bích	Phượng	12/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.0	Trung bình
147	Nguyễn Thị Mai	Phượng	18/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.6	Trung bình
148	Trương Thị Ngọc	Phượng	31/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.2	Trung bình
149	Trần Minh	Quang	05/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.4	Trung bình
150	Đặng Lê Minh	Quân	22/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	4.8	Hồng
151	Nguyễn Bá Minh	Quân	14/02/2005	Hà Tây	Nấu ăn	6.6	Trung bình
152	Võ Tấn	Quân	10/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.0	Trung bình
153	Nguyễn Lâm Trúc	Quỳnh	01/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.6	Trung bình
154	Nguyễn Võ Mai Trúc	Quỳnh	19/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.6	Trung bình
155	Nguyễn Cao Đức	Tài	31/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.2	Trung bình
156	Nguyễn Viết	Tài	10/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.2	Trung bình
157	Đoàn Ngọc	Tân	06/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.4	Trung bình
158	Mai Trọng	Tân	19/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.8	Trung bình
159	Cao Thông	Thái	10/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.6	Trung bình
160	Nguyễn Hùng Vĩnh	Thái	27/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.0	Trung bình
161	Nguyễn Thị	Thanh	08/12/2004	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.2	Trung bình
162	Trần Huệ	Thanh	01/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.2	Trung bình
163	Quách Kim	Thành	26/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	4.6	Hồng
164	Huỳnh Chí	Thắng	09/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	Vắng	
165	Nguyễn Phước	Thiện	25/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.4	Trung bình
166	Phan Hoàng	Thiện	26/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.8	Trung bình
167	Lê Đức	Thịnh	11/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.6	Trung bình
168	Đỗ Lê Minh	Thư	03/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.4	Trung bình
169	Nguyễn Anh	Thư	22/09/2005	Bến Tre	Nấu ăn	6.2	Trung bình
170	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	23/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.6	Trung bình
171	Nguyễn Trần Anh	Thư	08/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.6	Trung bình

Số TT	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Môn thi	Điểm Thi	Xếp Loại
172	Trần Huỳnh Minh	Thư	11/05/2005	Cần Thơ	Nấu ăn	6.0	Trung bình
173	Trịnh Thanh	Thư	07/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.4	Trung bình
174	Võ Thị Kim	Thư	08/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.4	Trung bình
175	Nguyễn Thị Bích	Thương	29/03/2005	Bắc Giang	Nấu ăn	6.0	Trung bình
176	Dương Ngọc Thanh	Thy	25/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.0	Trung bình
177	Đỗ Trần Anh	Thy	14/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.2	Trung bình
178	Ngô Lâm Quỳnh	Tì	04/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.6	Trung bình
179	Trương Minh	Tiến	03/12/2004	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.2	Trung bình
180	Lê Minh	Toàn	30/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.4	Trung bình
181	Mai Hoàng Thy	Trang	26/11/2005	Hà Nội	Nấu ăn	4.2	Hổng
182	Mai Ngọc Quyền	Trang	12/08/2005	Kiên Giang	Nấu ăn	6.0	Trung bình
183	Nguyễn Thị Thanh	Trang	19/07/2004	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.2	Trung bình
184	Nguyễn Thị Thuỳ	Trang	03/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.6	Trung bình
185	Phan Thị Thu	Trang	30/05/2005	Cần Thơ	Nấu ăn	6.2	Trung bình
186	Dương Thụy Thanh	Trâm	08/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.8	Trung bình
187	Võ Ngọc Bích	Trâm	12/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.4	Trung bình
188	Dương Đình Mỹ	Trân	18/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.2	Trung bình
189	Phạm Đoàn Quỳnh	Trân	12/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.0	Trung bình
190	Trang Mỹ	Trân	09/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.2	Trung bình
191	Trần Ngọc Kiều	Trân	03/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.4	Trung bình
192	Bùi Quang	Trí	20/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.6	Trung bình
193	Lê Đức	Trí	07/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.0	Trung bình
194	Hà Quốc	Triệu	04/05/2005	Lâm Đồng	Nấu ăn	5.4	Trung bình
195	Nguyễn Huỳnh Phương	Trinh	01/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.4	Trung bình
196	Trương Ngọc Diễm	Trinh	15/02/2005	Long An	Nấu ăn	5.2	Trung bình
197	Lê Thanh	Trúc	05/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.6	Trung bình
198	Trương Thị Thanh	Trúc	22/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.0	Trung bình
199	Trần Minh	Trung	25/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.8	Trung bình
200	Lâm Phương	Tú	23/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.4	Trung bình
201	Võ Trần Thị Cẩm	Tú	31/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.6	Trung bình
202	Vũ Thị Cẩm	Tú	14/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.2	Trung bình
203	Nguyễn Trần Anh	Tuấn	03/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.6	Trung bình
204	Cao Thị Ngọc	Tuyền	09/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.8	Trung bình
205	Nguyễn Phương Ngọc Thanh	Tuyền	29/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.8	Trung bình
206	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	05/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.0	Trung bình
207	Châu Thảo	Uyên	29/09/2005	Đà Nẵng	Nấu ăn	5.8	Trung bình
208	Diệp Phương	Uyên	11/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.8	Trung bình
209	Trần Thảo	Uyên	17/09/2005	Bạc Liêu	Nấu ăn	5.8	Trung bình
210	Nguyễn Trần Minh	Văn	26/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.6	Trung bình
211	Nguyễn Thanh	Vĩ	20/03/2005	An Giang	Nấu ăn	7.0	Khá
212	Dương Bảo	Vy	03/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.8	Trung bình
213	Đoàn Thanh Thảo	Vy	28/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.2	Trung bình
214	Ngô Ái	Vy	11/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	7.4	Khá
215	Nguyễn Thanh	Vy	16/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.6	Trung bình

Số TT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Môn thi	Điểm Thi	Xếp Loại
216	Nguyễn Tường Vy	21/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.4	Trung bình
217	Tăng Hồng Vy	19/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	5.4	Trung bình
218	Trần Ngọc Vy	17/08/2004	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	Vắng	
219	Mai Hương Xuân	10/03/2005	Trà Vinh	Nấu ăn	5.6	Trung bình
220	Mai Thanh Xuân	25/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.4	Trung bình
221	Phan Huỳnh Xuân Yên	17/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Nấu ăn	6.0	Trung bình
222	Phạm Thanh An	09/06/2005	Hà Nội	Tin học	8.6	Khá
223	Bùi Nguyễn Tiến Anh	13/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.8	Trung bình
224	Đặng Ngô Ngọc Anh	12/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.4	Khá
225	Hà Hoàng Anh	05/12/2005	Đắk Lắk	Tin học	Vắng	
226	Lê Việt Anh	14/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.0	Khá
227	Nguyễn Đỗ Hải Anh	22/04/2005	Bà Rịa - Vũng Tàu	Tin học	7.2	Khá
228	Nguyễn Hồng Anh	19/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.6	Khá
229	Nguyễn Ngọc Vân Anh	21/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.8	Trung bình
230	Nguyễn Thùy Vân Anh	06/09/2004	An Giang	Tin học	7.6	Khá
231	Phạm Nguyễn Hồng Anh	06/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.0	Trung bình
232	Khang Nguyễn Gia Bảo	31/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	5.4	Trung bình
233	Lê Đặng Quốc Bảo	05/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.6	Trung bình
234	Lê Trần Trí Bảo	23/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.8	Khá
235	Nguyễn Gia Bảo	15/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	5.2	Trung bình
236	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	23/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.6	Khá
237	Nguyễn Quốc Bảo	23/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.0	Khá
238	Phạm Hoài Phúc Bảo	22/09/2005	Tiền Giang	Tin học	7.2	Khá
239	Phạm Nguyễn Kỳ Bảo	13/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	5.4	Trung bình
240	Nguyễn Lưu Thanh Bình	20/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	Vắng	
241	Trần Nguyễn Thanh Bình	01/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.6	Trung bình
242	Nguyễn Ngọc Kim Châu	12/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.6	Khá
243	Bùi Thị Bích Chi	08/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.8	Khá
244	Đinh Nguyễn Thảo Chi	11/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.0	Khá
245	Nguyễn Thành Công	11/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.6	Khá
246	Phạm Chí Cường	21/09/2005	Bến Tre	Tin học	7.0	Khá
247	Nguyễn Quang Danh	28/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	9.0	Giỏi
248	Nguyễn Thị Khả Doanh	02/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.4	Khá
249	Nguyễn Nhật Du	13/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.6	Trung bình
250	Nguyễn Thị Thùy Dung	31/10/2005	Hải Dương	Tin học	9.4	Giỏi
251	Đỗ Chí Dũng	03/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.6	Khá
252	Lê Mạnh Dũng	12/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.0	Khá
253	Phan Nguyễn Minh Dũng	09/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	4.4	Hong
254	Huỳnh Quốc Duy	15/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	9.2	Giỏi
255	Nguyễn Bảo Duy	27/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	5.6	Trung bình
256	Quách Nguyễn Duy	19/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.0	Khá
257	Võ Phúc Anh Duy	26/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.2	Khá
258	Nguyễn Ngọc Thùy Dương	24/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	5.8	Trung bình
259	Trần Đại Dương	03/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.8	Trung bình

Số TT	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Môn thi	Điểm Thi	Xếp Loại
260	Phạm Ngọc Linh	Đan	01/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.0	Khá
261	Nguyễn Phúc	Đáng	10/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.6	Khá
262	Nguyễn Duy	Đạt	05/03/2005	Thanh Hóa	Tin học	6.4	Trung bình
263	Nguyễn Phát	Đạt	27/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.8	Trung bình
264	Nguyễn Thành	Đạt	22/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.0	Khá
265	Phan Minh	Đạt	02/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.8	Khá
266	Trương Thành	Đạt	28/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.2	Khá
267	Phạm Thục	Đoan	12/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.0	Khá
268	Võ Hồng	Gấm	23/12/2005	Bạc Liêu	Tin học	7.6	Khá
269	Đặng Hồ	Giang	29/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.0	Khá
270	Phạm Thế	Gương	18/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.6	Trung bình
271	Nguyễn Võ Thành	Hải	14/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.6	Trung bình
272	Trần Mạnh	Hải	19/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.6	Khá
273	Huỳnh Nhật	Hào	31/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.6	Trung bình
274	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	22/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.4	Khá
275	Cao Ngọc Bảo	Hân	20/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	5.6	Trung bình
276	Lê Gia	Hân	12/09/2005	Đồng Tháp	Tin học	7.2	Khá
277	Lê Ngọc	Hân	24/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.0	Khá
278	Nguyễn Hoàng Gia	Hân	15/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	5.0	Trung bình
279	Phạm Ngọc Bảo	Hân	29/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.0	Trung bình
280	Mai Võ Trường	Hận	03/12/2005	Trà Vinh	Tin học	7.6	Khá
281	Huỳnh Tấn	Hậu	21/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.4	Trung bình
282	Bùi Thanh	Hiền	15/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.4	Khá
283	Nguyễn Hoàng Trọng	Hiếu	15/09/2005	Thừa Thiên Huế	Tin học	5.8	Trung bình
284	Tăng Thị	Hoa	01/06/2005	Gia Lai	Tin học	8.6	Khá
285	Bùi Nguyễn Quốc	Hòa	18/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.2	Khá
286	Lê Anh	Hòa	15/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.4	Trung bình
287	Nguyễn Minh	Hoàng	14/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.8	Khá
288	Vũ Tấn	Hoàng	01/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.0	Trung bình
289	Hoàng Phi	Hùng	18/06/2005	Đồng Nai	Tin học	8.8	Khá
290	Lê Thanh	Hùng	09/06/2005	Đồng Tháp	Tin học	7.6	Khá
291	Nguyễn Mạnh	Hùng	14/11/2005	Đồng Nai	Tin học	8.4	Khá
292	Cao Quang	Huy	31/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.6	Trung bình
293	Dương Anh	Huy	01/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.6	Khá
294	Nguyễn Trọng	Huy	12/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.6	Khá
295	Phan Thanh	Huy	29/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.6	Trung bình
296	Nguyễn Thanh	Huyền	25/08/2005	Lâm Đồng	Tin học	8.8	Khá
297	Nguyễn Minh	Hưng	22/05/2005	Quảng Ninh	Tin học	4.8	Hồng
298	Trần Việt	Hưng	28/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.2	Khá
299	Nguyễn Thị Lan	Hương	29/10/2005	Thanh Hóa	Tin học	6.2	Trung bình
300	Nguyễn Thị Thu	Hương	12/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.2	Khá
301	Phạm Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hương	05/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.8	Khá
302	Phan Xuân Vũ	Kha	14/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.8	Khá
303	Vũ Đình	Khải	16/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.4	Khá

Số TT	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Môn thi	Điểm Thi	Xếp Loại
304	Bùi Gia	Khang	18/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	5.2	Trung bình
305	Đoàn Phú	Khang	12/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.4	Khá
306	Lê Chấn	Khang	04/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.6	Trung bình
307	Lê Nguyễn Bảo	Khang	16/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.2	Trung bình
308	Nguyễn Đình	Khang	23/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.2	Trung bình
309	Thái Nguyên	Khang	30/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.8	Trung bình
310	Văn Bảo	Khánh	13/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.4	Khá
311	Vũ Trần Bảo	Khánh	01/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.4	Trung bình
312	Bùi Huỳnh Đăng	Khoa	02/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.4	Khá
313	Cao Dương Duy	Khoa	10/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	9.6	Giỏi
314	Nguyễn Anh	Khoa	27/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.8	Khá
315	Phan Uyên	Khoa	06/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.2	Trung bình
316	Vũ Văn	Khoa	20/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.4	Trung bình
317	Đào Ngọc Minh	Khôi	10/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	9.0	Giỏi
318	Hồ Thị Mỹ	Khôi	02/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	5.2	Trung bình
319	Lê Phan Minh	Khôi	13/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.0	Khá
320	Phan Minh	Khôi	06/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.8	Trung bình
321	Nguyễn Trương Anh	Kiệt	12/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.8	Trung bình
322	Trần Anh	Kiệt	27/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.2	Khá
323	Trần Diệp Anh	Kiệt	25/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.0	Khá
324	Đỗ Thiên	Kim	03/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.4	Trung bình
325	Trần Nguyễn Thiên	Kim	26/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	9.4	Giỏi
326	Lê Châu	Kỳ	20/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.4	Khá
327	Bùi Phạm Khánh	Lam	07/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.6	Khá
328	Nguyễn Hoàng	Lâm	08/04/2005	Quảng Ngãi	Tin học	Vắng	
329	Võ Ngọc Hoàng	Lâm	21/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.0	Khá
330	Nguyễn Hoàng	Lập	26/02/2005	An Giang	Tin học	7.8	Khá
331	Nguyễn Minh	Liêm	15/08/2005	Đồng Tháp	Tin học	8.4	Khá
332	Hoàng Thị Phương	Linh	28/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.8	Trung bình
333	Hứa Gia	Linh	27/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.2	Trung bình
334	Lê Thị Mỹ	Linh	25/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.4	Khá
335	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	12/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.6	Khá
336	Nguyễn Thị Thảo	Linh	29/03/2005	Thanh Hóa	Tin học	7.2	Khá
337	Nguyễn Thị Thùy	Linh	27/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.6	Khá
338	Phạm Ngọc Gia	Linh	07/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.6	Khá
339	Phạm Phương	Linh	11/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.2	Trung bình
340	Trần Thị	Linh	07/08/2005	Hưng Yên	Tin học	6.6	Trung bình
341	Phạm Thị Hồng	Loan	30/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	5.8	Trung bình
342	Dương Thành	Long	24/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.6	Khá
343	Lê Ngọc	Long	13/09/2005	Hà Nội	Tin học	Vắng	
344	Trần Kim Hoàng	Long	04/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.6	Trung bình
345	Trần Đức	Lương	25/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.6	Khá
346	Nguyễn Ngọc Bảo	Ly	28/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.0	Khá
347	Trần Nguyễn Ái	Ly	08/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.2	Khá

Số TT	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Môn thi	Điểm Thi	Xếp Loại
348	Phạm Quỳnh	Mai	27/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.0	Khá
349	Trần Lê Tuyết	Mai	04/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.6	Khá
350	Đặng Duy	Mạnh	17/09/2005	Nam Định	Tin học	7.0	Khá
351	Đỗ Đức	Mạnh	27/10/2005	Đắk Lắk	Tin học	8.0	Khá
352	Trần Thị Hồng	Mẫn	20/06/2005	Đồng Tháp	Tin học	7.6	Khá
353	Hoàng Trường	Minh	31/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.4	Khá
354	Lương Nguyễn Quang	Minh	01/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	Vắng	
355	Nguyễn Cao	Minh	24/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	5.8	Trung bình
356	Nguyễn Hoàng Uyên	Minh	26/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.8	Trung bình
357	Tô Gia	Minh	08/04/2005	Lâm Đồng	Tin học	6.0	Trung bình
358	Trần Thị Tuyết	Minh	26/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.6	Khá
359	Nguyễn Thảo	My	01/01/2005	Liên Bang Nga	Tin học	7.2	Khá
360	Trần Gia	Mỹ	07/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.8	Khá
361	Nguyễn Trung	Nam	17/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.2	Khá
362	Võ Sĩ	Nam	25/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.8	Khá
363	Vũ Ngọc Thúy	Nga	28/07/2005	Đồng Tháp	Tin học	7.8	Khá
364	Đỗ Ngọc Duy	Ngân	25/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	Vắng	
365	Lê Nguyễn Kim	Ngân	30/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.6	Trung bình
366	Nguyễn Thị Kim	Ngân	11/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	5.6	Trung bình
367	Nguyễn Trần Tuyết	Ngân	12/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.2	Khá
368	Phan Duy Bảo	Ngân	26/08/2005	Kiên Giang	Tin học	7.8	Khá
369	Phan Phạm Thanh	Ngân	17/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.0	Khá
370	Trần Thanh	Ngân	02/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.8	Khá
371	Huỳnh Lê Gia	Nghi	31/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.2	Trung bình
372	Lê Lâm Phương	Nghi	09/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.8	Trung bình
373	Nguyễn Gia	Nghi	02/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.2	Khá
374	Nguyễn Minh Bảo	Nghi	19/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	5.8	Trung bình
375	Nguyễn Ngọc Phương	Nghi	07/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.6	Khá
376	Nguyễn Song Phương	Nghi	31/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	5.6	Trung bình
377	Hồ Nguyễn Duy	Nghiêm	01/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.8	Khá
378	Lê Hoàng Bảo	Ngọc	19/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	9.2	Giỏi
379	Nguyễn Bảo	Ngọc	03/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.2	Khá
380	Nguyễn Bảo	Ngọc	06/10/2005	Quảng Ninh	Tin học	5.0	Trung bình
381	Nguyễn Dương Như	Ngọc	10/02/2005	Hà Nội	Tin học	8.0	Khá
382	Nguyễn Thành	Ngọc	24/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.4	Khá
383	Phạm Thị Hồng	Ngọc	15/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.2	Khá
384	Trần Bảo	Ngọc	20/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.4	Khá
385	Lê Bá	Nguyên	10/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.4	Trung bình
386	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	04/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.2	Trung bình
387	Nguyễn Tuấn Khôi	Nguyên	01/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.4	Khá
388	Lê	Nguyễn	24/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.0	Trung bình
389	Huỳnh Nguyễn Thu	Nguyệt	12/05/2005	Bến Tre	Tin học	7.4	Khá
390	Trần Nguyễn Anh	Nhật	20/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.6	Khá

Số TT	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Môn thi	Điểm Thi	Xếp Loại
391	Cao Ngọc Anh	Nhi	07/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.8	Trung bình
392	Lê Quốc Bảo	Nhi	01/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.6	Trung bình
393	Lưu Yên	Nhi	16/09/2005	Cà Mau	Tin học	8.2	Khá
394	Nguyễn Khúc Yên	Nhi	25/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.8	Trung bình
395	Nguyễn Linh	Nhi	09/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.0	Khá
396	Nguyễn Ngọc Huỳnh	Nhi	20/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	5.2	Trung bình
397	Nguyễn Ý	Nhi	14/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	5.0	Trung bình
398	Nguyễn Yên	Nhi	08/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.8	Trung bình
399	Trần Bảo	Nhi	08/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.8	Khá
400	Triệu Ý	Nhi	19/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.0	Khá
401	Bùi Gia Di	Nhiên	06/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.6	Khá
402	Nguyễn Bảo	Nhung	25/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	5.4	Trung bình
403	Nguyễn Hồng	Nhung	15/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.6	Khá
404	Thái Hồng	Nhung	26/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.6	Khá
405	Hàn Quỳnh	Như	01/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.0	Trung bình
406	Lâm Thảo	Như	24/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.4	Khá
407	Trần Nguyễn Quỳnh	Như	30/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.6	Trung bình
408	Trương Quỳnh	Như	07/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	9.0	Giỏi
409	Trương Huỳnh Minh	Nhật	09/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.8	Khá
410	Huỳnh Kim	Oanh	04/12/2005	Bến Tre	Tin học	8.0	Khá
411	Đặng Thuận	Phát	12/08/2005	Tiền Giang	Tin học	8.2	Khá
412	Huỳnh Tuấn	Phát	08/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	9.0	Giỏi
413	Nguyễn Tuấn	Phát	10/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.2	Khá
414	Trần Tấn	Phát	10/05/2005	Bến Tre	Tin học	4.6	Hồng
415	Nguyễn Hoàng	Phi	17/08/2004	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.4	Khá
416	Bùi Xuân	Phong	20/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.8	Trung bình
417	Nguyễn Trương Thiên	Phú	30/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	5.2	Trung bình
418	Ngô Hoàng	Phúc	05/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.0	Khá
419	Nguyễn Đức	Phúc	18/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.2	Khá
420	Phạm Gia	Phúc	08/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.2	Khá
421	Văn Trần Đại	Phúc	15/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.6	Khá
422	Võ Nguyễn Hoàng	Phúc	25/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.8	Trung bình
423	Võ Trần Mỹ	Phụng	30/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.2	Khá
424	Lê Uyên	Phương	21/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.8	Trung bình
425	Nguyễn Hà	Phương	03/03/2005	Bình Thuận	Tin học	9.6	Giỏi
426	Phạm Trần Uyên	Phương	14/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.8	Khá
427	Nguyễn Hồng	Phượng	27/09/2005	Vĩnh Long	Tin học	6.2	Trung bình
428	Hoàng Việt	Quang	01/08/2005	Hưng Yên	Tin học	7.6	Khá
429	Nguyễn Phạm Vương	Quang	02/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	5.0	Trung bình
430	Hoàng Trần Anh	Quân	16/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	5.6	Trung bình

Số TT	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Môn thi	Điểm Thi	Xếp Loại
431	Lê Hoàng	Quân	13/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.2	Trung bình
432	Phạm Minh	Quân	20/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.2	Khá
433	Nguyễn Trần Phương	Quyên	21/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.2	Khá
434	Trần Phan Diễm	Quỳnh	08/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	4.6	Hồng
435	Trần Thị Diễm	Quỳnh	17/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.0	Khá
436	Huỳnh Thanh	Sang	14/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.6	Khá
437	Dương Ngọc	Soạn	21/08/2005	Lâm Đồng	Tin học	8.0	Khá
438	Đoàn Đức Hải	Sơn	20/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	2.6	Hồng
439	Hoàng Thái	Sơn	04/03/2005	Hải Phòng	Tin học	7.0	Khá
440	Lưu Bảo	Sơn	12/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	9.0	Giỏi
441	Nguyễn Trí	Tài	01/05/2005	Bạc Liêu	Tin học	7.6	Khá
442	Nguyễn Minh	Tâm	10/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.2	Khá
443	Nguyễn Minh	Tấn	21/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	5.4	Trung bình
444	Nguyễn Thị Xuân	Thanh	08/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.0	Khá
445	Trát Mẫn	Thanh	12/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.0	Khá
446	Đoàn Minh	Thành	14/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.0	Khá
447	Nguyễn Doãn Minh	Thành	23/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.4	Khá
448	Phạm Minh	Thành	18/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.8	Trung bình
449	Nguyễn Phúc	Thạnh	19/01/2005	Vĩnh Long	Tin học	8.6	Khá
450	Nguyễn Trần Thanh	Thảo	07/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	5.0	Trung bình
451	Phạm Phương	Thảo	26/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.4	Trung bình
452	Ngô Văn	Thắng	05/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.8	Trung bình
453	Nguyễn Phú	Thiện	21/08/2005	Thừa Thiên Huế	Tin học	8.0	Khá
454	Hoàng Anh	Thịnh	12/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.0	Khá
455	Phạm Quốc	Thịnh	01/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.6	Trung bình
456	Nguyễn Minh	Thuận	07/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.6	Trung bình
457	Nguyễn Trung	Thuận	30/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	5.4	Trung bình
458	Đồng Ngọc Anh	Thư	10/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.8	Khá
459	Hoàng Thụy Anh	Thư	28/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.4	Trung bình
460	Lê Ngọc Anh	Thư	13/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.4	Trung bình
461	Nguyễn Xuân Minh	Thư	02/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	Vắng	
462	Phạm Nguyễn Anh	Thư	15/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	9.0	Giỏi
463	Đoàn Uyên	Thương	03/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.2	Khá
464	Huỳnh Nguyễn Hoài	Thương	04/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.8	Khá
465	Nguyễn Ngọc Thu	Thương	14/12/2004	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.8	Khá
466	Nguyễn Bá	Thy	11/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.2	Khá
467	Nguyễn Hồng Minh	Thy	06/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	5.0	Trung bình
468	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Thy	09/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.2	Trung bình
469	Huỳnh Cẩm	Tiên	19/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.8	Trung bình
470	Phạm Minh	Tiến	25/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.8	Khá

Số TT	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Môn thi	Điểm Thi	Xếp Loại
471	Dương Khắc	Tín	25/09/2005	Tiền Giang	Tin học	8.2	Khá
472	Lê Trung	Tín	06/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.8	Khá
473	Châu Nguyễn	Tina	01/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.0	Khá
474	Đinh Thái	Toàn	25/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	9.0	Giỏi
475	Đỗ Ngọc Trường	Toàn	04/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.6	Khá
476	Nguyễn Ngọc Kim	Trang	19/11/2005	Đắk Lắk	Tin học	6.0	Trung bình
477	Nguyễn Thùy	Trang	08/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.2	Khá
478	Nguyễn Mai	Trâm	27/03/2005	Đồng Tháp	Tin học	7.2	Khá
479	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	07/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.4	Trung bình
480	Hoàng Hương	Trâm	09/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.2	Khá
481	Đỗ Trang Vỹ	Trân	30/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	9.4	Giỏi
482	Nguyễn Khánh	Trân	05/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.4	Trung bình
483	Lê Đức	Trí	07/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	Vắng	
484	Nguyễn Minh	Trí	24/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.8	Trung bình
485	Phạm Minh	Trí	01/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.0	Khá
486	Phạm Minh	Trí	01/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.0	Khá
487	Phan Hữu	Trí	26/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.6	Khá
488	Võ Hoàng Minh	Triết	14/07/2005	Bến Tre	Tin học	8.0	Khá
489	Ngô Ngọc Lệ	Trinh	11/03/2005	Bến Tre	Tin học	9.4	Giỏi
490	Lưu Nguyễn Thanh	Trúc	29/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	9.6	Giỏi
491	Nguyễn Hoàng Thiên	Trúc	17/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	9.6	Giỏi
492	Nguyễn Thanh	Trúc	21/04/2005	Long An	Tin học	8.6	Khá
493	Nguyễn Trần Thanh	Trúc	10/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.4	Khá
494	Trần Thị Thanh	Trúc	23/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.8	Trung bình
495	Hà Minh	Trung	22/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	3.0	Hổng
496	Lê Quang	Trung	09/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	5.0	Trung bình
497	Nguyễn Hứa Thành	Trung	05/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.2	Khá
498	Nguyễn Thành	Trung	07/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.4	Trung bình
499	Phạm Thành	Trung	14/06/2005	Hải Phòng	Tin học	5.6	Trung bình
500	Trần Hiếu	Trung	27/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.2	Khá
501	Nguyễn Mạnh Nhật	Trường	07/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	9.4	Giỏi
502	Trần Đức Hoàng	Trường	27/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.0	Trung bình
503	Nguyễn Ngọc Minh	Tú	11/06/2005	Bình Định	Tin học	7.6	Khá
504	Ngô Đức	Tuấn	10/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.2	Trung bình
505	Nguyễn Huỳnh Anh	Tuấn	20/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	9.4	Giỏi
506	Nguyễn Văn	Tuấn	15/02/2005	Vĩnh Long	Tin học	9.2	Giỏi
507	Phan Ngọc	Tuấn	29/09/2005	Bà Rịa - Vũng Tàu	Tin học	7.4	Khá
508	Trần Châu Anh	Tuấn	04/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.0	Khá
509	Lê Bích Ngọc	Tuyền	23/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.0	Trung bình
510	Nguyễn Ngọc	Tuyền	04/05/2005	Đồng Tháp	Tin học	7.6	Khá

Số TT	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Môn thi	Điểm Thi	Xếp Loại
511	Nguyễn Lê Lan	Tường	12/11/2005	Cao Lãnh	Tin học	6.6	Trung bình
512	Nguyễn Thành Gia	Uy	15/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.4	Khá
513	Nguyễn Minh	Uyên	25/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	5.2	Trung bình
514	Phạm Thị Trúc	Uyên	01/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	9.0	Giỏi
515	Phan Ngọc Mỹ	Uyên	15/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	1.8	Hổng
516	Trần Ngọc Đoan	Uyên	23/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.6	Trung bình
517	Hoàng Thị Ngọc	Vân	30/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	4.2	Hổng
518	Ngô Kim	Vân	05/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.6	Khá
519	Nguyễn Hoàng Khánh	Vân	29/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	5.4	Trung bình
520	Đào Thúy	Vi	21/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.2	Khá
521	Nguyễn Hoàng	Việt	28/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.2	Khá
522	Đặng Lê Thế	Vinh	15/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.0	Khá
523	Trần Quang	Vinh	09/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.4	Khá
524	Châu Thanh	Vũ	24/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.2	Khá
525	Nguyễn Dương Đình	Vũ	14/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.6	Trung bình
526	Đinh Ngọc Tường	Vy	02/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.8	Khá
527	Hoàng Nguyễn Ngọc Phương	Vy	10/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.0	Khá
528	Mai Thị Thảo	Vy	07/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	5.6	Trung bình
529	Nguyễn Hoàng Thảo	Vy	04/10/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.0	Khá
530	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	29/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.0	Khá
531	Nguyễn Thúy	Vy	13/03/2005	Long An	Tin học	7.6	Khá
532	Nguyễn Yến	Vy	10/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.4	Khá
533	Phạm Gia Kiều	Vy	07/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.4	Khá
534	Phạm Thanh	Vy	25/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.8	Khá
535	Phạm Trần Khánh	Vy	19/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.2	Khá
536	Phan Thị Thúy	Vy	27/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.0	Trung bình
537	Quách Ngọc Phương	Vy	24/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	6.6	Trung bình
538	Trần Ngọc Thảo	Vy	09/10/2005	Tiền Giang	Tin học	7.6	Khá
539	Trần Thúy	Vy	29/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	8.0	Khá
540	Võ Lan	Vy	09/10/2005	Bà Rịa - Vũng Tàu	Tin học	8.2	Khá
541	Lưu Hoàng	Yến	26/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.8	Khá
542	Phạm Hồng	Yến	01/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	7.2	Khá
543	Trần Hoàng Phi	Yến	18/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	Tin học	5.6	Trung bình